TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1097/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 /2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bích N, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ E, KV A, P. N, Tp ., tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Võ Tùng D, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ B, KV F, P. N, Tp ., tỉnh Bình Định.

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hồ Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Võ Tùng D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2012 tại UBND phường N, Tp .. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến tháng 8/2022 thì bắt đầu mâu thuẫn về kinh tế. Anh D vay, mượn của cá nhân và tổ chức tín dụng từ đó hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh D không quan tâm chăm sóc, không có trách nhiệm với vợ con. Vì tình nghĩa vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc bằng mọi cách có thể nhưng đến nay mọi cố gắng của chị đều không có kết quả. Bản thân chị quá mệt mỏi với cuộc hôn nhân này, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không thể duy trì cuộc hôn nhân này nên chị yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hồ Hoàng L, sinh ngày 21/5/2013, cháu Võ Hồ Tấn L1, sinh ngày 13/10/2020. Hiện nay các cháu đang ở với chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, sức khỏe bình thường. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Võ Tùng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Bích N được ly hôn anh Võ Tùng D.

- Về con chung: Giao hai cháu Võ Hồ Hoàng L, cháu Võ Hồ Tấn L1 cho chị Hồ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Hồ Thị Bích N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Võ Tùng D, trú tại địa chỉ: Tổ B, KV F, P. N, Tp ., tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Chị Hồ Thị Bích N và anh Võ Tùng D nhưng anh D không có mặt tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích N và anh Võ Tùng D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2012 tại UBND phường N, Tp . trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến tháng 8/2022 thì bắt đầu mâu thuẫn về kinh tế. Anh D vay, mượn của cá nhân và tổ chức tín dụng từ đó hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả. Anh D không quan tâm chăm sóc, không có trách nhiệm với vợ con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ anh D để làm việc cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh D không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với chị N. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn anh D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hồ Hoàng L, sinh ngày 21/5/2013, cháu Võ Hồ Tấn L1, sinh ngày 13/10/2020. Hiện nay hai cháu đang ở với chị N, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả hai cháu.

Xét thấy: Sau khi vợ chồng sống ly thân, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Hơn nữa, cháu Võ Hồ Hoàng L có nguyện vọng ở với chị N, cháu Võ Hồ Tấn L1 còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên giao hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích N được ly hôn anh Võ Tùng D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Võ Hồ Hoàng L, sinh ngày 21/5/2013, cháu Võ Hồ Tấn L1, sinh ngày 13/10/2020 cho chị Hồ Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Bích N không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000018 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn (GCNKH số 72/2012 ngày 15/6/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương